

BÁO CÁO TÓM TẮT**Chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số****I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA****1. Chính phủ số****1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế số**

- Tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2023 (Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 07/8/2023), Chính phủ đã chỉ đạo, yêu cầu cụ thể từng bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai, thực hiện một số nội dung trọng tâm về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia, trong đó, giao Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Cơ sở dữ liệu (CSDL) an sinh xã hội, kết nối, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo chi trả qua tài khoản cho 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đã có tài khoản (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile money,...) từ ngân sách nhà nước, bảo đảm chính xác, nhanh chóng, kịp thời; giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục đẩy mạnh 02 dịch vụ liên thông “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí”. Đẩy mạnh triển khai các tiện ích trên VNeID, phấn đấu đến cuối năm 2023 phát triển ít nhất 10 tiện ích trên các ứng dụng VNeID và có ít nhất 20 triệu người dân sử dụng với tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng VNeID hàng tháng tăng từ 3% - 5%; giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, tốc độ truy cập mạng băng thông rộng phục vụ chuyển đổi số quốc gia và triển khai Đề án 06; sớm triển khai xây dựng hệ thống giám sát, theo dõi, đánh giá công tác chuyển đổi số ở cấp quốc gia, cấp bộ, ngành và địa phương; giao Văn phòng Chính phủ thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của các bộ, ngành, địa phương để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Ngày 31/7/2023, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 299/TB-VPCP về kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ, trong đó, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ đã thống nhất chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong thời gian tới cần quyết tâm cao, nỗ lực hành động quyết liệt, hiệu quả để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia đạt được những kết quả tích cực hơn nữa.

1.2. Nhận thức số

- Nhằm hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 hằng năm, các địa phương đã ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh, thành phố gắn với chủ đề “Tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới”. Trong đó, tập trung tổ chức các chuỗi sự kiện, hoạt động nhằm lan tỏa mạnh mẽ đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy hơn nữa sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Các hoạt động hưởng ứng tiêu biểu như: Triển khai công tác truyền thông trực quan, mới lạ kết hợp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng và phát các phóng sự về chuyển đổi số, tuyên truyền về các điển hình trong chuyển đổi số giúp người dân dễ dàng tiếp cận và tham gia; tổ chức các cuộc thi, hoạt động cộng đồng, các hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức của các đối tượng trên địa bàn tỉnh và toàn thể người dân; các Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp ra quân triển khai các hoạt động tại địa bàn nhằm hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các ứng dụng, nền tảng số phục vụ nhu cầu thiết yếu của cuộc sống.

- Ngày 30/8/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông với vai trò là Cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã tổ chức phiên họp chuyên đề lần thứ 2 của Ủy ban với chủ đề “***Giải pháp đột phá để phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực***” nhằm chỉ ra các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc các bộ, ngành, địa phương gặp phải trong quá trình phát triển kinh tế số vừa qua và cách tháo gỡ, khắc phục; đồng thời chỉ ra các nhiệm vụ mà bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai và các hướng dẫn, hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông giúp các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực đi vào thực chất, hiệu quả.

1.3. Hạ tầng số

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt **79,35%**, tăng **6,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

- Tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang băng rộng đạt **78%**, tăng **7,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

- Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định đạt **93,66 Mbps**, tăng **22,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

- Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động đạt **48,29 Mbps**, tăng **26,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

- Các doanh nghiệp viễn thông di động đã triển khai phủ sóng được **2.416/3.924** thôn lôm sóng viễn thông, trong đó có **2.418** thôn lôm sóng giai đoạn 2021 - 2022 và phát sinh mới **1.506** thôn giai đoạn 2022 - 2023.

- Về triển khai thử nghiệm dịch vụ Mobile Money, tiếp tục đạt được mục tiêu về việc góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, cũng như bảo đảm việc thí điểm dịch vụ an toàn, đúng quy định. Đến nay, đã có **11.101** điểm kinh doanh đã được thiết lập, tổng số đơn vị chấp nhận thanh toán đạt **168.856** đơn vị, cung cấp các dịch vụ thiết yếu như điện nước, giáo dục, viễn thông; Tổng số lượng các giao dịch (nạp, rút, chuyển tiền, thanh toán) bằng Mobile Money là hơn **37,1 triệu** giao dịch với tổng giá trị giao dịch hơn **2.017 tỷ đồng**.

1.4. Dữ liệu số

- Tính đến ngày 30/8/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong tháng 8 năm 2023 là **41.864.961** giao dịch; trong 08 tháng đầu năm 2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP đạt **372.108.890** giao dịch, trung bình hàng ngày có khoảng **1,55 triệu** giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn **1,44 tỷ** giao dịch. Đến nay, đã hỗ trợ hoàn thành kết nối CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với **32** bộ, ngành và **63** địa phương; kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với **57** địa phương.

- Về việc xây dựng các CSDL tạo nền tảng CPĐT:

- + CSDL quốc gia về Dân cư: CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với **15** đơn vị bộ, ngành, **01** doanh nghiệp nhà nước (EVN), **03** doanh nghiệp viễn thông và **63** địa phương để phục vụ khai thác thông tin. Đã cấp trên **83,76 triệu** thẻ CCCD gắn chip. Phê duyệt **54,9 triệu** hồ sơ cấp định danh điện tử (*tăng 6,9 triệu tài khoản so với thời điểm sơ kết 6 tháng*); trong đó, đã kích hoạt trên **37,86 triệu** tài khoản (*chiếm 63,5% tổng tài khoản phê duyệt, tăng 15,76 triệu tài khoản so với thời điểm sơ kết 6 tháng*). Có **21** địa phương đã hoàn

thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước: Bắc Giang, Bắc Kạn, Hà Giang, Bình Dương, Hải Phòng, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Hưng Yên, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Thái Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Đồng Nai.

+ CSDL về Bảo hiểm: Tính đến ngày 18/8/2023, BHXH Việt Nam đã xác thực thông tin của **90.141.567** nhân khẩu có trong CSDL quốc gia về Bảo hiểm với CSDL quốc gia về dân cư. Trên toàn quốc đã có **30.809.508** tài khoản giao dịch điện tử cá nhân với cơ quan BHXH (tài khoản sử dụng trên Cổng DVC và ứng dụng VssID của BHXH Việt Nam).

+ CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến ngày 18/8/2023, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có **44.167.999** dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có **9.112.842** trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định (đã có **5.194.558** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan BHXH để cấp thẻ bảo hiểm y tế); **11.148.225** dữ liệu kết hôn; **9.653.224** dữ liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; **7.606.594** dữ liệu khai tử; **277.768** trường hợp nhận cha mẹ con; **19.115** trường hợp đăng ký giám hộ; **15.318** trường hợp đăng ký nhận nuôi con nuôi; **841.468** dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

+ CSDL quốc gia về đất đai: **63/63** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang triển khai xây dựng CSDL đất đai, trong đó có 219/705 đơn vị hành chính cấp huyện đã hoàn thành việc xây dựng CSDL địa chính và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng. Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai dự án “*Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai*” với 231 huyện của 28 tỉnh.

+ CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Hiện chứa thông tin đăng ký doanh nghiệp theo thời gian thực của hơn **01** triệu doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc và không ngừng được hoàn thiện; đến hết Quý II năm 2023, đã kết nối với **12** bộ, ngành và **63/63** địa phương phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành.

+ CSDL quốc gia về Tài chính: Bộ Tài chính đã xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành phục vụ Đề án xây dựng CSDL quốc gia về tài chính (bao gồm **12** CSDL chuyên ngành). Đến tháng 6/2022, Bộ Tài chính đã hoàn thành xây dựng và đã đưa vào triển khai sử dụng **09** CSDL chuyên ngành; **03** CSDL chuyên ngành đang tổ chức nâng cấp và hoàn thiện.

+ CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: đến nay đã cơ bản hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia với trên **95%** các cơ quan, đơn vị.

1.5. Ứng dụng, dịch vụ nội bộ và dịch vụ công trực tuyến

a) Các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc

- Trục liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 20/7/2023 đến ngày 20/8/2023, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là **668.669** văn bản (gửi: **125.432**, nhận: **543.237**). Trong 8 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng **4,8 triệu** văn bản. Tính đến nay đã khoảng **24,6 triệu** văn bản gửi, nhận trên Trục.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): Từ ngày 20/7/2023 đến ngày 20/8/2023, Hệ thống đã phục vụ **02** phiên họp Chính phủ và xử lý **46** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn **11 nghìn** hồ sơ, tài liệu giấy). Đến nay, Hệ thống đã phục vụ **79** hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý **1.780** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn **607 nghìn** hồ sơ, tài liệu giấy).

- Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trong tháng 8, đã xây dựng 01 Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ; Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quyết định ban hành Khung bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Đôn đốc các địa phương cập nhật dữ liệu về niên giám thống kê; Chỉnh sửa, nâng cấp giao diện của Hệ thống. Tổ chức làm việc với Tổng cục Thống kê về kết nối thông tin dữ liệu về Niên giám thống kê quốc gia và báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ.

Tiếp tục xây dựng Kho dữ liệu tổng hợp của Hệ thống. Trong tháng đã cập nhật được **618** file dữ liệu lên Hệ thống. Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu thử nghiệm về thu chi ngân sách với một số địa phương gồm Quảng Ninh, Lâm Đồng; Tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Trong 8 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Với

sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, tỷ lệ DVCTT toàn trình trên tổng số đủ điều kiện là **93,65%**.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Từ 20/6/2023 đến 20/7/2023, đã có hơn **608 nghìn** tài khoản đăng ký; hơn **8,6 triệu** hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn **1,5 triệu** lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn **2,6 triệu** hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn **2,9 triệu** giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **503 tỷ đồng**.

Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp **4.448** dịch vụ công trực tuyến; có hơn **9,1 triệu** tài khoản; hơn **233 triệu** hồ sơ đồng bộ; hơn **20,7 triệu** lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; **24,5 triệu** hồ sơ trực tuyến từ Cổng, hơn **15,8 triệu** giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **7,142 nghìn tỷ đồng**; hơn **343 nghìn** cuộc gọi tới tổng đài.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với 53 dịch vụ công thiết yếu, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tích hợp, cung cấp **25/25** dịch vụ công thiết yếu theo Đề án số 06 và **10/28** dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022, hiện còn **18/28** thủ tục, nhóm thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm của 08 bộ, ngành, cơ quan chưa hoàn thiện việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Kể từ khi triển khai chính thức trên toàn quốc 02 nhóm dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa hộ khẩu thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” đến nay, trên cả nước đã có **42.696** hồ sơ liên thông khai sinh (gồm có: **2.064** hồ sơ mới đăng ký; **415** hồ sơ đã tiếp nhận; **9.442** hồ sơ đang xử lý; **12.625** hồ sơ xử lý xong; **13.429** hồ sơ đã trả kết quả; từ chối tiếp nhận **4.720** hồ sơ) và **4.115** hồ sơ liên thông khai tử (gồm: **216** hồ sơ mới đăng ký; **53** hồ sơ đã tiếp nhận; **982** hồ sơ đang xử lý; **1.178** hồ sơ đã xử lý xong; **1.371** hồ sơ đã trả kết quả và từ chối tiếp nhận **314** hồ sơ); trong đó, có một số địa phương có số lượng hồ sơ phát sinh lớn như: Thành phố Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Dương, Thái Bình, Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An. Qua việc thực hiện liên thông điện tử giúp cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, thời gian thực hiện chi phí đi lại (nhóm khai sinh từ 21 ngày làm việc giảm xuống còn 04 ngày làm việc; nhóm khai tử từ 25 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc) được người dân ủng hộ, đồng tình cao. Việc sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông

thủ tục hành chính đã rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm bớt công việc, tác nghiệp của cán bộ cơ sở khi thực hiện liên thông thủ tục hành chính.

1.6. Nguồn nhân lực số

- Ngày 21/8/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1580/QĐ-BTTTT phê duyệt Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số năm 2023 gồm 12 khóa học nhằm bồi dưỡng, tập huấn cho từng đối tượng phù hợp, bám sát chủ đề Năm Dữ liệu số quốc gia. Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tích cực xây dựng và hoàn thiện nội dung các khóa học để triển khai hoạt động bồi dưỡng trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOC tại địa chỉ onetouch.mic.gov.vn cho các bộ, ngành, địa phương.

- Triển khai Tổ CNSCĐ: **63/63** tỉnh, thành phố đã thành lập các Tổ CNSCĐ đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khóm, ấp dân cư với hơn **74.818** Tổ CNSCĐ và **351.159** thành viên, trong đó **52/63** tỉnh, thành phố hoàn thành **100%** đến cấp xã.

1.7. An toàn, an ninh mạng

- Tính tới hết ngày 18/8/2023, Hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn HTTT là **1.949** HTTT trên tổng số **3.094** HTTT trên toàn quốc, không tăng so với tháng 7 năm 2023, tăng **107,3%** cùng kỳ tháng 8 năm 2022 (**940** HTTT được phê duyệt cấp độ).

- Trong tháng 8 năm 2023, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý **1.402** cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, tăng **67,6%** so với tháng 7/2023, tăng **54,6%** so với cùng kỳ tháng 8/2022.

2. Kinh tế số, Xã hội số

- Ước tính sơ bộ tỷ trọng kinh tế số/GDP trong Quý II năm 2023 đạt khoảng **14,96%**.

- Đến hết ngày 11/8/2023, số lượt doanh nghiệp SME tiếp cận Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số là **925.268** doanh nghiệp; số lượng doanh nghiệp SME sử dụng nền tảng của Chương trình là **149.338** doanh nghiệp.

- Trong 7 tháng đầu năm 2023, hiện có khoảng 60 nền tảng/ứng dụng di động phục vụ người dân của Việt Nam có trên 1 triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng, trong đó:

+ Nền tảng có số lượng người dùng đông nhất đã đạt gần **75 triệu** người dùng sử dụng bình quân hằng tháng.

+ Xu hướng tiêu dùng dịch vụ số của người dân tập trung chủ yếu ở 02 nhóm nền tảng số là thanh toán số và giải trí. Đáng chú ý nhất có 02 nền tảng dịch vụ công của cơ quan chính phủ là VNeID ước sơ bộ có **8,5 triệu** người dùng sử dụng bình quân hằng tháng (tăng **05 triệu** người dùng người dùng so với cùng kỳ năm 2022) và VssID có **7,5 triệu** người dùng sử dụng bình quân hằng tháng.

- Tính đến ngày 01/8/2023, đã có **25** doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (CACC) được cấp phép, trong đó **02** CACC được cấp phép Mobile PKI (Ký số trên SIM) và **10** CACC được cấp phép Remote Signing (Ký số từ xa). Tổng số chứng thư số ký số từ xa đang hoạt động là **188.070**.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Để thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai trong tháng 9 năm 2023 như sau:

1. Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng thiết thực, hiệu quả.

2. Triển khai các nội dung để cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đặc biệt là cung cấp DVCTT toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mong muốn và thực sự sử dụng hiệu quả DVCTT.

3. Triển khai phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo kế hoạch để thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

4. Đẩy mạnh triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu hai chiều với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thiện các chức năng của Hệ thống về dữ liệu mở, giao diện người dùng, tổng hợp, trực quan hoá dữ liệu.

5. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc quy trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương theo Quyết định 422/QĐ-TTg; Tiếp tục nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành thông suốt, tránh “tắc nghẽn” trong quá trình tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương một số nội dung sau:

1. Quyết liệt triển khai các nội dung đề hướng tới hoàn thành các mục tiêu trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương năm 2023 và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của bộ, ngành, địa phương.

2. Khẩn trương triển khai ngay các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6296/VPCP-KSTT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về xử lý các kiến nghị, đề xuất của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổ chức triển khai 02 dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.

4. Tái cấu trúc quy trình các TTHC, dịch vụ công đang được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình thủ tục, giấy tờ công dân theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả.

5. Rà soát, hoàn thiện các CSDL hiện có, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

6. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, nghiên cứu, soạn thảo các văn bản quy định chi tiết của Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) để triển khai, thực hiện.

7. Triển khai xây dựng Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành của bộ, ngành, địa phương ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung Bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

8. Tập trung ưu tiên chuyển đổi số các lĩnh vực có thể mạnh, tác động lớn đến phát triển kinh tế, xã hội./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Huy Dũng